TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN THUỴ** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - H phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 24-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN THUỴ, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đặng Thị Đôi

Bà Khúc Thị Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Đào Văn Phong - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Thuỵ, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thuỵ, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Kiến Thuỵ, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thế A, sinh ngày 21 tháng 8 năm 1994 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nam N và bà Ngô Thị T; có vợ là Trần Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/11/2024; có mặt.

- *Bị hại:* Uỷ ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Kiến Thuỵ, thành phố Hải Phòng; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Nghị - Chủ tịch UBND xã Tân Phong, huyện Kiến Thuỵ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Nguyễn Nam N; có mặt.

+ Anh Đoàn Kim N, anh Bùi Minh Đ và ông Ngô Quang G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/7/2024, sau khi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15K-202.73 chở máy móc, dụng cụ đến nhà ông Ngô Quang G, sinh năm 1961 ở thôn Lão Phong 2, xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy về nhà ở phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng. Thế A phát hiện Camera giám sát trên cây cột điện tại ngã tư thôn Lão Phong 1, xã Tân Phong mới lắp và không có người trông coi. Thế A dừng xe ô tô, dùng thang kim loại dạng rút, kìm, máy bắn vít trên xe ô tô trèo lên cột điện tháo tay đòn bằng kim loại, 03 Camera nhãn hiệu Dahua/DH-IPC-HFW2449-AS- LED-B, 01 hộp điện kích thước 30x20x15cm bên trong có 01 bộ chuyển đổi điện BTON BT-950, 01 thiết bị chuyển mạch TP-LINK LS1008G HIKVISION, 01 ổ cắm điện cất vào cốp xe ô tô để sử dụng, rồi điều khiển xe ô tô đi về phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh ăn cơm. Sau đó, Thế A sợ bị Công an phát hiện đã cho 03 camera vào túi nilon màu đen, đem 03 chiếc camera, giá đỡ bằng kim loại, ổ điện, bộ chuyển đổi nguồn, bộ chuyển đổi quang vất ở bãi rác khu tái định cư phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh; còn hộp đựng kim loại Thế A mang về nhà cất giấu.

Ngày 14/7/2024, ông Nguyễn Nam N (là bố của Thế A) giao nộp 01 thang bằng kim loại dạng rút, dài 4m; 01 kìm kim loại có cán bọc cao su; 01 máy vặn ốc vít; 01 hộp kim loại hình chữ nhật, kích thước 20x30x15cm; xe ô tô biển kiểm soát 15K-202.73 cùng giấy tờ xe. Cơ quan điều tra thu giữ 03 Camera tại bãi rác ở khu tái định cư phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh. Đối với 01 bộ chuyển đổi quang điện, 01 thiết bị chuyển mạch, cắm điện và tay đòn bằng kim loại, không thu hồi được. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thế A, nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 28/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kiến Thụy, kết luận: "Tổng giá trị của 03 Camera, 01 bộ chuyển đổi quang điện, 01 thiết bị chuyển mạch, 01 hộp điện bằng kim loại, 01 ổ cắm điện, 01 tay đòn camera bằng kim loại là 7.755.933 đồng (làm tròn là 7.756.000 đồng)".

Về vật chứng: 03 Camera, 01 hộp điện bằng kim loại, 01 thang rút bằng kim loại, 01 kìm, 01 máy bắt ốc vít, 01 thẻ nhớ, 01 xe ô tô biển kiểm soát 15K-202.73, 01 đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 15K-202.73, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thụy quản lý theo thẩm quyền.

Về dân sự: Nguyễn Thế A đã khắc phục lắp lại hệ thống Camera an N để kết nối vào hệ thống quản lý chung của Ủy ban nhân dân xã Tân Phong. Ủy ban nhân dân xã Tân Phong không còn yêu cầu, đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKSKT ngày 07/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thuỵ đã truy tố Nguyễn Thế A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- *Kiểm sát viên tại phiên tòa*: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173, Điều 65, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục lắp lại hệ thống Camera an N để kết nối vào hệ thống quản lý chung của Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Kiến Thuỵ. Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Kiến Thuỵ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 thang rút bằng kim loại, 01 kìm và 01 máy bắt ốc vít.

Trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Kiến Thuỵ: 03 Camera và 01 hộp điện bằng kim loại.

Trả lại cho bị cáo: 01 xe ô tô biển kiểm soát 15K-202.73, 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 15K-202.73 và 01 thẻ nhớ.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thuỵ đã truy tố là đúng. Bị cáo biết hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối hận và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Thuỵ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thuỵ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế A khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 12/7/2024, tại khu vực thôn Lão Phong 1, xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy, Nguyễn Thế A đã lén lút chiếm đoạt 03 Camera nhãn hiệu Dahua/DH-IPC-HFW2449-AS-LED-B, 01 bộ chuyển đổi quang điện BTON BT- 950, 01 thiết bị chuyển mạch TP-LINK LS1008G HIKVISION, 01 hộp điện bằng kim loại kích thước 30x20x15cm, 01 ổ cắm điện, 01 tay đòn camera bằng kim loại của Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, tổng trị giá là 7.756.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc dành cho bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đầu thú tự nguyện khai báo hành vi phạm tội; bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; có bố đẻ là ông Nguyễn Nam N và ông ngoại là Ngô Quang Hồng trong thời gian công tác được tặng thưởng nhiều huân, huy chương, chiến sỹ thi đua, bằng khen, giấy khen nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, tài sản chiếm đoạt đã được khắc phục cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Do vậy, có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, khoan hồng cho bị cáo, cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo, tu dưỡng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến*

50.000.000 đồng". Xét thấy, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có nghề nghiệp, có thu nhập, có tài sản riêng nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả và Ủy ban nhân dân xã Tân Phong không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng

[9] Đối với các tài sản mà bị cáo chiếm đoạt, Ủy ban nhân dân xã Tân Phong có đơn đề nghị được nhận lại 03 Camera và 01 hộp điện bằng kim loại, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại vì đây là tài sản hợp pháp của bị hại. Đối với 01 bộ chuyển đổi quang điện, 01 thiết bị chuyển mạch, 01 ổ cắm điện và 01 tay đòn camera bằng kim loại, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xem xét, giải quyết.

[10] Đối với 01 thang rút bằng kim loại, 01 kìm và 01 máy bắt ốc vít là công cụ để bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[11] Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 15K-202.73 nhãn hiệu HYUNDAI, các tài liệu, chứng cứ thể hiện là tài sản chung hợp pháp của bị cáo và vợ là chị Trần Thị H, chị H không biết bị cáo sử dụng xe ô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 thẻ nhớ camera hành trình xe ô tô, 01 đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 15K-202.73 không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173, Điều 65, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thế A 7.000.000 (bảy triệu) đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Thế A cho Ủy ban nhân dân phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thế A thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

"Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách."

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 thang rút bằng kim loại, 01 kìm và 01 máy bắt ốc vít.

Trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Kiến Thuỵ: 03 thiết bị Camera và 01 hộp điện bằng kim loại.

Trả lại cho bị cáo: 01 thẻ nhớ 64 GB có chữ EZVIS, 01 xe ô tô biển kiểm soát 15K-202.73 nhãn hiệu HYUNDAI, 01 đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô 15K-202.73.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2025 giữa Công an huyện Kiến Thuỵ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Thuỵ).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Kiến Thuỵ;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Kiến Thuỵ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Kiến Thuỵ;
- Chi cục THADS huyện Kiến Thuỵ;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an huyện Kiến Thuỵ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Đôi **Khúc Thị Minh** **Vũ Văn Hoàng**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Kiến Thuỵ;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Kiến Thuỵ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Kiến Thuỵ;
- Chi cục THADS huyện Kiến Thuỵ;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Công an huyện Kiến Thuỵ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Đôi **Khúc Thị Minh** **Vũ Văn Hoàng**